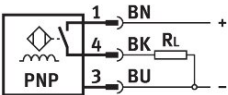


Cảm biến tiệm cận  
SIES-Q8B-PS-S-L  
Số bộ phận: 178295

FESTO



Bảng dữ liệu

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                                          |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tuân theo tiêu chuẩn                  | EN 60947-5-2                                                                                     |
| Giấy phép                             | Dấu RCM<br>c UL us - Listed (OL)                                                                 |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)   | theo chỉ thị EMC của EU<br>theo chỉ thị RoHS của EU                                              |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo quy định của Vương quốc Anh về EMC (UK-E)<br>theo quy định RoHS của Anh (UK-R)              |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                                                    |
| Khoảng cách chuyển đổi định mức       | 1.5 mm                                                                                           |
| Khoảng cách chuyển mạch được đảm bảo  | 1.2 mm                                                                                           |
| Các hệ số giảm thiểu                  | Nhôm = 0,45<br>Thép không gỉ St 18/8 = 0,8<br>Đồng = 0,4<br>Đồng thau = 0,55<br>Thép St 37 = 1,0 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -25 °C...70 °C                                                                                   |
| Độ chính xác lặp lại                  | 0.07 mm                                                                                          |
| Đầu ra chuyển mạch                    | PNP                                                                                              |
| Chức năng phần tử chuyển mạch         | Cơ cấu đóng                                                                                      |
| Tần số chuyển mạch tối đa             | 3500 Hz                                                                                          |
| Tần số chuyển mạch tối đa DC          | 1500 Hz                                                                                          |
| Dòng điện đầu ra tối đa               | 200 mA                                                                                           |
| Sụt áp                                | 2 V                                                                                              |
| Chống chịu ngắn mạch                  | theo chu kỳ                                                                                      |
| Dải điện áp hoạt động DC              | 10 V...30 V                                                                                      |
| Dao động                              | 10 %                                                                                             |
| Dòng điện chạy không tải              | 10 mA                                                                                            |
| Chống phân cực                        | cho tất cả các kết nối điện                                                                      |
| Cổng nối điện 1, kiểu kết nối         | Giắc cắm                                                                                         |
| Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối    | M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104                                                           |
| Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây      | 3                                                                                                |
| Cổng nối điện 1, kiểu gắn             | Khóa chốt<br>Khóa vít<br>không thể xoay được                                                     |

| Đặc tính                              | Giá trị                                                            |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Cổng nối điện 1, kiểu gắn tương thích | Tương thích với khóa nhanh<br>Tương thích với khóa vít có thể xoay |
| Kích thước                            | 8x8x59 mm                                                          |
| Kiểu gắn                              | với ren trong                                                      |
| Loại cài đặt                          | khít                                                               |
| trọng lượng sản phẩm                  | 12 g                                                               |
| Vật liệu vỏ                           | Kém đúc áp lực<br>mạ crôm<br>mạ niken                              |
| Hiển thị trạng thái chuyển mạch       | Đèn LED màu vàng                                                   |
| Mức độ bảo vệ                         | IP67                                                               |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364-B2-L                                                     |
| Lựa chọn thông tin cảm biến bổ sung   | Thiết kế đặc biệt                                                  |
| Đầu ra điện                           | PNP                                                                |
| Lựa chọn phiên bản cảm biến           | Tiêu chuẩn                                                         |